

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST  
Ngày: 14/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vi Văn Thuận

2. Ông Gia Văn Tính

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 12/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022. Đối với các bị cáo:

**1. Vàng Thị S**, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Suối Bau, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông: Vàng A C, sinh năm 1931 và bà: Trầng Thị Cống, sinh năm 1932. Chồng: Giàng A V, sinh năm 1997. Con: Có 03 người con, con thứ nhất đã chết, con thứ hai sinh năm 2010, con thứ ba sinh năm 2018. Chỗ ở hiện nay của chồng và các con bị cáo tại: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2022, chuyển tạm giam ngày 22/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**2. Giàng A S**, sinh năm 1967. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Giàng A L (Đã chết) và bà: Sùng Thị Mũa (Đã chết). Vợ: Phàng Thị D, sinh năm 1967. Con: Có 06 người

con, con thứ nhất, sinh năm 1982, con nhỏ nhất, con thứ sáu sinh năm 2003. Chỗ ở hiện nay của vợ và các con bị cáo tại: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 ngày 13/7/2022, thực hiện kế hoạch rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Mường Lát, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Mường Lý đến nhà Vàng Thị S, sinh năm 1996, trú tại: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát (Bị cáo là người nghiện ma túy) để tuyên truyền, nhắc nhở. Khi vào nhà bị cáo Vàng Thị S, Tổ công tác phát hiện Giàng A S, sinh năm 1967, cùng trú tại: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát thả từ tay phải của bị cáo xuống nền nhà tại khu vực bếp 01 gói nilon màu vàng, bên trong chứa 01 cục bột màu hồng, bị cáo khai nhận đó là ma túy hồng phiến mà bị cáo mới xin được của Vàng Thị S để sử dụng. Tiếp tục kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trên nền nhà tại khu vực bếp có 01 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu xanh. Bên trong 01 gói nilon màu hồng chứa 01 cục bột màu trắng ngà; Bên trong 01 (một) gói nilon màu xanh chứa, gồm: 01 gói nilon màu xanh, 07 gói nilon màu trắng và 15 gói nilon màu hồng (bên trong mỗi gói đều chứa các cục bột trắng ngà). Vàng Thị S khai nhận đó là ma túy loại Heroine, bị cáo mua để sử dụng dần. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo Vàng Thị S khai nhận: Khoảng đầu tháng 7 năm 2022 (Bị cáo không nhớ chính xác ngày), bị cáo một mình đi lấy măng trên rừng thuộc bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông lạ mặt, dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ người này ở đâu. Người đàn ông lạ mặt hỏi bị cáo có mua ma túy không, bị cáo đồng ý mua ma túy. Người đàn ông này lấy từ trong người ra và đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu hồng rồi nói bên trong có chứa Heroine, bị cáo nhận được ma túy rồi đưa cho người đàn ông lạ mặt này số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm số ma túy trên ở bên tay phải, không mở ra kiểm tra mà đi bộ luôn về nhà. Về đến nhà bị cáo lấy số ma túy vừa mua được mở ra kiểm tra thì thấy trong túi nilon có 01 cục Heroine màu trắng và 01 cục ma túy hồng phiến. Sau đó, bị cáo lấy cục Heroine chia ra thành các cục nhỏ và gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng, màu xanh, màu trắng để tiện sử dụng khi lên con nghiện, bị cáo không đếm số lượng có bao nhiêu gói,

với 01 cục ma túy hồng phiến, bị cáo gói lại bằng mảnh nilon màu vàng. Sau đó, bị cáo cho toàn bộ số ma túy vào trong 01 gói nilon màu xanh và để ở dưới tro bếp trong nhà. Từ lúc mua được ma túy đến ngày 13/7/2022, bị cáo đã một mình sử dụng hết 02 gói Heroine, sau mỗi lần sử dụng bị cáo để số ma túy còn lại dưới tro bếp trong nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/7/2022, khi bị cáo đang ở nhà thì có bị cáo Giàng A S, sinh năm 1967, là người cùng bản đến chơi và hỏi xin ma túy với bị cáo. Bị cáo đồng ý và lấy số ma túy ở dưới tro bếp lên rồi cho bị cáo Sênh 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa hồng phiến, số ma túy còn lại bị cáo để ở dưới nền nhà bếp. Khi bị cáo Sênh vừa cầm số ma túy bị cáo cho thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào nhà, phát hiện và thu giữ số ma túy mà bị cáo cho bị cáo Giàng A S. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trên khu vực nền nhà bếp của bị cáo.

Bị cáo Giàng A S trình bày: Nguồn gốc ma túy của Vàng Thị S thì bị cáo không biết do đâu mà có. Ngày 13/7/2022, bị cáo đi chăn bò gần khu vực nhà Vàng Thị S, do đau bụng, nên đã vào nhà Vàng Thị S để xin ma túy để sử dụng, Vàng Thị S đồng ý và đưa ma túy cho bị cáo, bị cáo vừa cầm ma túy trên tay thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát ập vào bắt quả tang bị cáo, bị cáo đã thả số ma túy vừa xin được xuống nền nhà Vàng Thị S. Sau đó bị cáo bị đưa về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 2460/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (Một) cục bột màu trắng ngà đựng trong 01 gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,377g (Một phẩy ba bảy bảy gam) loại: Heroine.

- Các cục bột màu trắng ngà đựng trong gói nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,334g (Hai phẩy ba ba bốn gam) loại: Heroine.

- Cục bột màu hồng đựng trong 01 gói nilon màu vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,154g (Không phẩy một năm bốn gam) loại: Methamphetamine.

Tổng cả hai chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ là: 3,865g (Trong đó Methamphetamine là 0,154g và Heroine là 3,711g).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-ML ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Bị cáo Giàng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Cả 02 bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Vàng Thị S;

Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Giàng A S.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ **36** đến **40** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Xử phạt bị cáo Giàng A S từ **13** đến **15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Tích thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo

Các bị cáo được miễn án phí HSST, vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở cùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã Mường Lý, huyện Mường Lát.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình; Các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân đều là người bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân, nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho cả 02 bị cáo. Người bào chữa cho rằng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Vàng Thị S đang nuôi con nhỏ. Nên, đề nghị HĐXX xem xét, xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ 32-36 tháng tù, bị cáo Giàng A S từ 12-13 tháng, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân các bị cáo trở thành công dân có ích; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đều đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố; phù hợp về mặt thời gian, địa điểm, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

Đầu tháng 7/2022, bị cáo Vàng Thị S đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, được một lượng ma túy, với số tiền là 500.000đ. Khi có ma túy, Vàng Thị S đã chia nhỏ thành nhiều gói, đã sử dụng đi 02 gói, số còn lại Vàng Thị S đã cất giấu vào tro bếp để sử dụng dần cho bản thân. Ngày 13/7/2022 thì có Giàng A S đến nhà xin ma túy của Vàng Thị S, nên Vàng Thị S đã cho Vàng A S một lượng nhỏ ma túy thì bị Tổ công tác Công an phát hiện bắt quả tang. Như vậy, Vàng Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số ma túy đang cất giấu và ma túy đã cho Giàng A S, với tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 3,865g (Heroin và Methamphetamine); Đối với Giàng A S phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy xin được của Vàng Thị S để sử dụng là 0,154g Methamphetamine.

Như vậy, với tính chất vụ án, khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với Vàng Thị S, do tàng trữ 02 chất ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Đối với Giàng A S phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. HĐXX thấy rằng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không có sự chuẩn bị, thỏa thuận, bàn bạc, mà phạm tội do đều là người nghiện ma túy; các bị

cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, khi người sử dụng ma túy sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác; Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, một phần là nạn nhân của “Cái chết trắng”, người dân tộc thiểu số. Nên HĐXX cho cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả 02 bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

5. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, khối lượng ma túy của từng bị cáo, thì thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Do bị cáo Vàng Thị S tàng trữ khối lượng ma túy nhiều hơn Giảng A S nên Vàng Thị S phải chịu hình phạt cao hơn Giảng A S là phù hợp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....”. Nhưng xét các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là người nghiện ma túy và đều là hộ nghèo của xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Nên, HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 02 bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và đều thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST theo quy định và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vàng Thị Sai, do Sai không biết tên, tuổi, địa chỉ người này ở đâu. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý ở vụ án này. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục làm rõ, có cơ sở sẽ xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Vàng Thị Sai;

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với Giàng A Sênh;

**Tuyên bố:** Bị cáo **Vàng Thị S** và **Giàng A S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **Hình phạt:**

- Xử phạt Bị cáo **Vàng Thị S 36** (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/7/2022);

- Xử phạt Bị cáo **Giàng A S 13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (20/7/2022);

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 02 bị cáo.

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Giàng A Sênh, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Phạm Văn H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai,

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 07/2023/TV-CCTHADS ngày 12/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**Về án phí:** Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Vàng Thị S và Giàng A S.

**Về kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo. Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ – Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, Huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Dũng**



